TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2017
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đức;

Ông Nguyễn Xuân Lãm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 319/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017, về "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã PVA, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày:

Chị và anh T chung sống trên cơ sở tự nguyện vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh vào năm 2015. Thời gian sống chung, chị vẫn sống tại nhà cha mẹ ruột của chị ở huyện

CC, Thành phố Hồ Chí Minh để thuận tiện đi làm. Đến khi vợ chồng đăng ký kết hôn, chị về sống chung nhà anh T tại ấp PT, xã PC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2016 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh xác nhận thời gian sống chung, về con chung, tài sản chung và nợ chung như chị Th trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cải vã nên đã tự sống ly thân từ tháng 09/2016 cho đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh T.

Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Th, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PC, huyện TB nên được thừa nhận là

hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau dẫn đến cải vã. Vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 2 năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai không có thiện chí hàn gắn. Nay chị Th vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị Th và anh T đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Th đối với anh Nguyễn Văn T.

Chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008869 ngày 24/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị Th đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho chị Th, anh T biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TA Tây Ninh;
- VKSND H.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H.Trảng Bàng;
- UBND xã PC;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm